

Số: *13705*/CT-TTHT
V/v hóa đơn đối với khoản chi
hộ khách hàng

Hà Nội, ngày *29* tháng *3* năm 2019

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH Bolloré Logistics Việt Nam -
(Địa chỉ: tầng 13, tháp Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội;
MST: 0302622448-001)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số BLXACC/201901 ngày 15/01/2019 và công văn bổ sung hồ sơ số BLXACC/201902 ngày 20/02/2019 của Chi nhánh Công ty TNHH Bolloré Logistics Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ

+ Tại Khoản 7 Điều 3 sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính quy định về nguyên tắc lập hóa đơn:

“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).

...”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điểm c Khoản 26 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT

“26. Các hàng hóa, dịch vụ sau:

c) Các hoạt động có thu phí, lệ phí của Nhà nước theo pháp luật về phí và lệ phí.”

+ Tại Tiết d Khoản 7 Điều 5 quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

... 7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

...d) *Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của cơ sở kinh doanh."*

- Căn cứ Điều 2.1 Khoản 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện cụ thể như sau:

"2.1. Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hoá đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ".

- Căn cứ Phụ lục 01 - Danh mục ban hành kèm theo Luật số phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) thì *"Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu"* nằm trong Phần A Mục II của Danh mục phí.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng, trong hợp đồng có thỏa thuận chi hộ khách hàng một số khoản phí. Nếu hóa đơn mang tên, địa chỉ, mã số thuế Công ty thì khi thu lại khoản tiền chi hộ này, Công ty phải lập hóa đơn GTGT, áp dụng thuế suất thuế GTGT theo dịch vụ thực tế cung cấp.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ giao nhận vận tải với khách hàng, trong hợp đồng thỏa thuận Công ty chi hộ khách hàng khoản phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng. Phòng Tài chính kế hoạch Quận Hải An, Hải Phòng đã lập Biên lai thu tiền phí mang tên, địa chỉ, mã số thuế Công ty. Do khoản phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu thuộc Danh mục khoản phí theo quy định của Nhà nước, không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT nên khi thu lại số tiền đã chi hộ này, Công ty lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 2.1 Khoản 2 Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp Chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

